

MÃ ĐỀ : 111

Phần 1 (7,0 điểm): Trắc nghiệm khách quan. Chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Có bao nhiêu loại khổ giấy dùng cho kỹ thuật?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Đường bao của mặt cắt chập được vẽ bằng nét gì?

- A. Nét đứt mảnh B. Nét lượn sóng
C. Nét liền đậm D. Nét liền mảnh

Câu 3: Chữ số kích thước là gì?

- A. Là trị số kích thước thực của vật thể, ghi trên đường kích thước
B. Là trị số kích thước tỉ lệ của bản vẽ, ghi trên đường kích thước.
C. Là trị số kích thước thực của vật thể, ghi dưới đường kích thước
D. Là trị số kích thước tỉ lệ của bản vẽ, ghi dưới đường kích thước

Câu 4: Đường bao khuất của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

- A. Nét liền mảnh
B. Nét gạch chấm mảnh
C. Nét đứt
D. Nét liền đậm

Câu 5: Nếu chiều cao của vật thể cần biểu diễn là 1500mm, sử dụng tỉ lệ 1:10 thì ta cần phải vẽ chiều cao của hình chiếu trong bản vẽ kỹ thuật là bao nhiêu?

- A. 1500mm B. 150mm C. 100mm D. 10mm.

Câu 6: Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, có mấy mặt phẳng hình chiếu?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 7: Vị trí mặt phẳng hình chiếu trong phương pháp chiếu góc thứ nhất là:

A. Mặt phẳng hình chiếu đứng ở trước vật thể

B. Mặt phẳng hình chiếu bằng ở trên vật thể

C. Mặt phẳng hình chiếu cạnh ở bên trái vật thể

D. Mặt phẳng hình chiếu đứng ở phía sau vật thể

Câu 8: Vị trí mặt phẳng hình chiếu đứng như thế nào so với vật thể? (phương pháp chiếu góc thứ nhất)

A. Trước vật thể

B. Trên vật thể

C. Sau vật thể

D. Dưới vật thể

Câu 9: Vị trí mặt phẳng hình chiếu bằng như thế nào so với vật thể? (phương pháp chiếu góc thứ nhất)

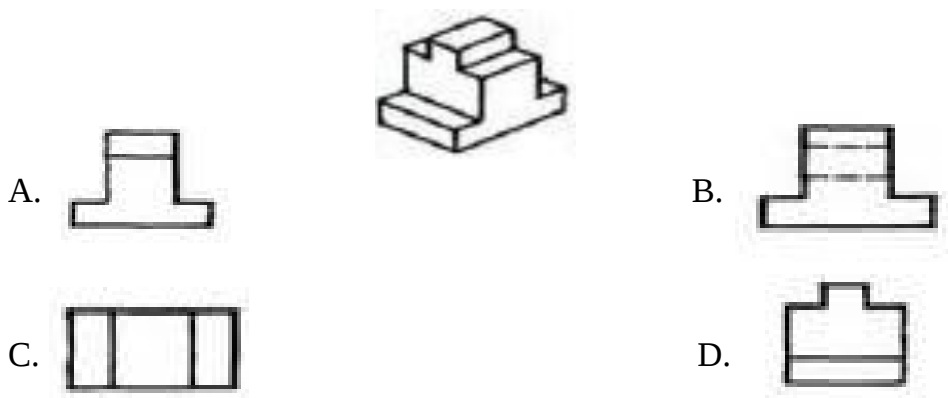
A. Trước vật thể

B. Trên vật thể

C. Sau vật thể

D. Dưới vật thể

Câu 10: Cho vật thể có hình dạng như sau. Hình nào là hình chiếu đứng của vật thể?



Câu 11: Mặt cắt là gì?

A. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể nằm trên mặt phẳng hình chiếu.

B. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể nằm trên mặt phẳng cắt.

C. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể và hình cắt nằm trên mặt phẳng hình chiếu.

D. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể và hình cắt nằm trên mặt phẳng cắt.

Câu 12: Hình cắt một nửa dùng để biểu diễn?

A. Vật thể đối xứng.

B. Hình dạng bên trong của vật thể.

C. Hình dạng bên ngoài của vật thể.

D. Tiết diện vuông góc của vật thể.

Câu 13: Đường bao của mặt cắt rời được vẽ bằng nét gì?

A. Nét đứt mảnh.

B. Nét lượn sóng.

C. Nét liền đậm.

D. Nét liền mảnh.

Câu 14: Hình chiếu trục đo được xây dựng bằng phép chiếu nào?

A. song song

B. vuông góc

C. xuyên tâm

D. bất kì

Câu 15: Hình chiếu trục đo vuông góc đều có những thông số cơ bản như thế nào?

A. Các hệ số biến dạng và các góc trục đo bằng nhau

B. Chỉ có hai hệ số biến dạng bằng nhau và các góc trục đo bằng nhau

C. Chỉ có hai góc trục đo bằng nhau và các hệ số biến dạng bằng nhau

D. Các hệ số biến dạng và góc trục đo chọn tùy ý

Câu 16: Góc trục đo của hình chiếu trục đo xiên góc cân có:

A. $X'O'Y' = Y'O'Z' = 135^0$; $X'O'Z' = 90^0$

B. $X'O'Y' = Y'O'Z' = 90^0$; $X'O'Z' = 135^0$

C. $X'O'Y' = Y'O'Z' = X'O'Z' = 135^0$

D. $X'O'Y' = Y'O'Z' = X'O'Z' = 120^0$

Câu 17: Hình chiếu trục đo là hình biểu diễn:

- A. 2 chiều vật thể B. 3 chiều vật thể C. 4 chiều vật thể D. 1 chiều vật thể

Câu 18: Trong hình chiếu trục đo xiên góc cân, hai trục đo nào vuông góc với nhau?

- A. $O'X'$ VÀ $O'Y$ B. $O'X'$ VÀ $O'Z'$
C. $O'Y'$ VÀ $O'Z'$ D. OX VÀ OZ

Câu 19: Hình chiếu trục đo vuông góc đều của hình tròn có đường kính là 7 cm có trục dài bằng bao nhiêu?

- A. 8,54cm B. 4,97cm C. 17,08cm D. 9,94cm.

Câu 20: Đường chân trời là đường giao giữa hai mặt phẳng nào?

- A. Mặt phẳng tầm mắt và mặt tranh.
B. Mặt phẳng vật thể và mặt tranh.
C. Mặt phẳng vật thể và mặt phẳng tầm mắt.
D. Mặt phẳng hình chiếu và mặt phẳng vật thể.

Câu 21: Mặt phẳng tầm mắt là

- A. mặt phẳng nằm ngang đặt vật thể. B. mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn
C. mặt phẳng thẳng đứng tưởng tượng D. mặt phẳng hình chiếu

Câu 22: Chọn phát biểu sai?

- A. Hình chiếu phối cảnh tạo ra cho người xem ấn tượng về khoảng cách xa gần vật thể
B. Hình chiếu phối cảnh được chia làm 2 loại: hình chiếu phối cảnh 1 điểm tụ và 2 điểm tụ.
C. Hình chiếu phối cảnh 1 điểm tụ nhận được khi mặt tranh song song với một mặt vật thể.
D. Hình chiếu phối cảnh 2 điểm tụ nhận được khi mặt tranh song song với 1 mặt vật thể

Câu 23: Thiết kế là gì?

A. Là quá trình chế tạo sản phẩm của người thi công để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh.

B. Là quá trình sáng tạo của người thiết kế nhằm xác định hình dạng, kích thước, kết cấu và chức năng của sản phẩm.

C. Là quá trình lập bản vẽ kỹ thuật.

D. Là quá trình chế tạo các mô hình thử.

Câu 24: Quá trình thiết kế gồm bao nhiêu giai đoạn?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 25: Việc đọc các bản vẽ kỹ thuật đã có không phục vụ cho công việc nào sau đây?

A. Thu thập thông tin liên quan đến đề tài thiết kế

B. Trao đổi ý kiến với các đồng nghiệp.

C. Tìm kiếm ý tưởng cho đề tài

D. Hướng dẫn vận hành và sử dụng sản phẩm.

Câu 26: Lập bản vẽ chi tiết gồm mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 27: Công dụng của bản vẽ cơ khí là gì?

A. Chế tạo chi tiết

B. Kiểm tra chi tiết

C. Chế tạo và kiểm tra chi tiết

D. Đáp án khác

Câu 28: Trong các nhận định sau, nhận định nào *không đúng* khi nói về bản vẽ cơ khí?

A. Bản vẽ cơ khí gồm các tài liệu liên quan đến các máy móc và thiết bị.

B. Bản vẽ cơ khí chỉ cung cấp thông tin để chế tạo và lắp ráp các chi tiết.

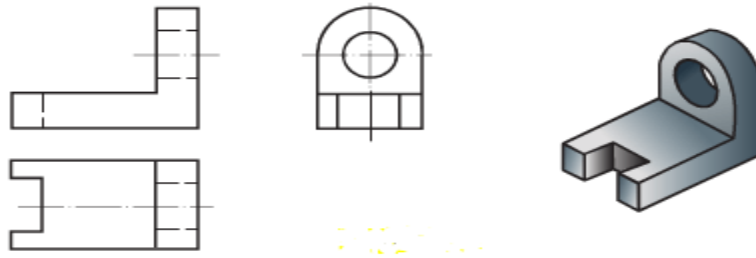
C. Bản vẽ cơ khí cần cung cấp cho người sử dụng thông tin để chế độ và lắp ráp các chi tiết.

D. Bản vẽ cơ khí là hệ thống tài liệu kỹ thuật liên quan đến thiết kế, chế tạo, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng các máy móc và thiết bị.

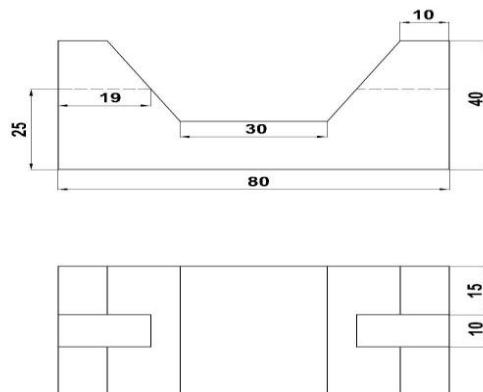
II. PHẦN TƯ LUẬN (3 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Góc trục đo và hệ số biến dạng thay đổi liên quan đến các yếu tố nào?

Câu 2 (1 điểm): Vẽ hình cắt toàn bộ của giá đỡ cho trong hình dưới đây.



Câu 3 (1 điểm): Từ hai hình chiếu vuông góc cho trước như bên dưới. Tìm hình chiếu thứ 3.



----- **HẾT** -----

MÃ ĐỀ : 112

Phần 1 (7,0 điểm): Trắc nghiệm khách quan. Chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Có bao nhiêu loại khổ giấy dùng cho kỹ thuật?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Đường bao của mặt cắt chap được vẽ bằng nét gì?

- A. Nét đứt mảnh B. Nét lượn sóng
C. Nét liền đậm D. Nét liền mảnh

Câu 3: Chữ số kích thước là gì?

- A. Là trị số kích thước thực của vật thể, ghi trên đường kích thước
B. Là trị số kích thước tỉ lệ của bản vẽ, ghi trên đường kích thước.
C. Là trị số kích thước thực của vật thể, ghi dưới đường kích thước
D. Là trị số kích thước tỉ lệ của bản vẽ, ghi dưới đường kích thước

Câu 4: Đường bao khuất của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

- A. Nét liền mảnh
B. Nét gạch chấm mảnh
C. Nét đứt
D. Nét liền đậm

Câu 5: Nếu chiều cao của vật thể cần biểu diễn là 1500mm, sử dụng tỉ lệ 1:10 thì ta cần phải vẽ chiều cao của hình chiếu trong bản vẽ kỹ thuật là bao nhiêu?

- A. 1500mm B. 150mm C. 100mm D. 10mm.

Câu 6: Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, có mấy mặt phẳng hình chiếu?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 7: Vị trí mặt phẳng hình chiếu trong phương pháp chiếu góc thứ nhất là:

A. Mặt phẳng hình chiếu đứng ở trước vật thể

B. Mặt phẳng hình chiếu bằng ở trên vật thể

C. Mặt phẳng hình chiếu cạnh ở bên trái vật thể

D. Mặt phẳng hình chiếu đứng ở phía sau vật thể

Câu 8: Vị trí mặt phẳng hình chiếu đứng như thế nào so với vật thể? (phương pháp chiếu góc thứ nhất)

A. Trước vật thể

B. Trên vật thể

C. Sau vật thể

D. Dưới vật thể

Câu 9: Vị trí mặt phẳng hình chiếu bằng như thế nào so với vật thể? (phương pháp chiếu góc thứ nhất)

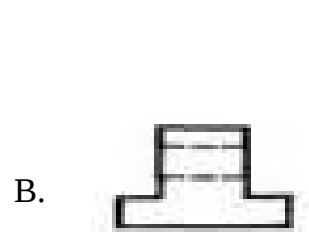
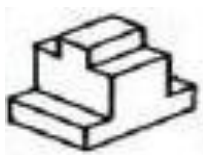
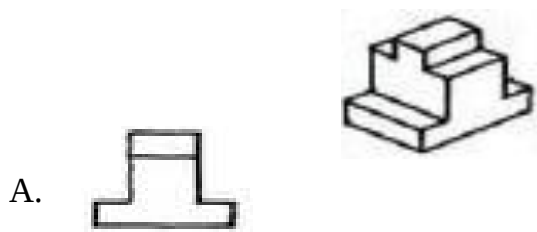
A. Trước vật thể

B. Trên vật thể

C. Sau vật thể

D. Dưới vật thể

Câu 10: Cho vật thể có hình dạng như sau. Hình nào là hình chiếu đứng của vật thể?



Câu 11: Mặt cắt là gì?

A. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể nằm trên mặt phẳng hình chiếu.

B. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể nằm trên mặt phẳng cắt.

C. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể và hình cắt nằm trên mặt phẳng hình chiếu.

D. Là hình biểu diễn đường bao của vật thể và hình cắt nằm trên mặt phẳng cắt.

Câu 12: Hình cắt một nửa dùng để biểu diễn?

A. Vật thể đối xứng.

B. Hình dạng bên trong của vật thể.

C. Hình dạng bên ngoài của vật thể.

D. Tiết diện vuông góc của vật thể.

Câu 13: Đường bao của mặt cắt rời được vẽ bằng nét gì?

A. Nét đứt mảnh.

B. Nét lượn sóng.

C. Nét liền đậm.

D. Nét liền mảnh.

Câu 14: Hình chiếu trục đo được xây dựng bằng phép chiếu nào?

A. song song

B. vuông góc

C. xuyên tâm

D. bất kì

Câu 15: Hình chiếu trục đo vuông góc đều có những thông số cơ bản như thế nào?

A. Các hệ số biến dạng và các góc trục đo bằng nhau

B. Chỉ có hai hệ số biến dạng bằng nhau và các góc trục đo bằng nhau

C. Chỉ có hai góc trục đo bằng nhau và các hệ số biến dạng bằng nhau

D. Các hệ số biến dạng và góc trục đo chọn tùy ý

Câu 16: Góc trục đo của hình chiếu trục đo xiên góc cân có:

A. $X'O'Y' = Y'O'Z' = 135^0$; $X'O'Z' = 90^0$

B. $X'O'Y' = Y'O'Z' = 90^0$; $X'O'Z' = 135^0$

C. $X'O'Y' = Y'O'Z' = X'O'Z' = 135^0$

D. $X'O'Y' = Y'O'Z' = X'O'Z' = 120^0$

Câu 17: Hình chiếu trục đo là hình biểu diễn:

A. 2 chiều vật thể B. 3 chiều vật thể C. 4 chiều vật thể D. 1 chiều vật thể

Câu 18: Trong hình chiếu trục đo xiên góc cân, hai trục đo nào vuông góc với nhau?

A. $O'X'$ VÀ $O'Y'$ B. $O'X'$ VÀ $O'Z'$ C. $O'Y'$ VÀ $O'Z'$ D. OX VÀ OZ

Câu 19: Hình chiếu trục đo vuông góc đều của hình tròn có đường kính là 7 cm có trục dài bằng bao nhiêu?

B. 8,54 cm B. 4,97cm C. 17,08 cm D. 9,94 cm.

Câu 20: Đường chân trời là đường giao giữa hai mặt phẳng nào?

- A. Mặt phẳng tầm mắt và mặt tranh.
- B. Mặt phẳng vật thể và mặt tranh.
- C. Mặt phẳng vật thể và mặt phẳng tầm mắt.
- D. Mặt phẳng hình chiếu và mặt phẳng vật thể.

Câu 21: Mặt phẳng tầm mắt là

- A. mặt phẳng nằm ngang đặt vật thể.
- B. mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn
- C. mặt phẳng thẳng đứng tưởng tượng
- D. mặt phẳng hình chiếu

Câu 22: Chọn phát biểu sai?

- A. Hình chiếu phối cảnh tạo ra cho người xem ấn tượng về khoảng cách xa gần vật thể
- B. Hình chiếu phối cảnh được chia làm 2 loại: hình chiếu phối cảnh 1 điểm tụ và 2 điểm tụ.
- C. Hình chiếu phối cảnh 1 điểm tụ nhận được khi mặt tranh song song với một mặt vật thể.
- D. Hình chiếu phối cảnh 2 điểm tụ nhận được khi mặt tranh song song với 1 mặt vật thể

Câu 23: Thiết kế là gì?

A. Là quá trình chế tạo sản phẩm của người thi công để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh.

B. Là quá trình sáng tạo của người thiết kế nhằm xác định hình dạng, kích thước, kết cấu và chức năng của sản phẩm.

C. Là quá trình lập bản vẽ kỹ thuật.

D. Là quá trình chế tạo các mô hình thử.

Câu 24: Quá trình thiết kế gồm bao nhiêu giai đoạn?

B. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 25: Việc đọc các bản vẽ kỹ thuật đã có không phục vụ cho công việc nào sau đây?

E. Thu thập thông tin liên quan đến đề tài thiết kế

F. Trao đổi ý kiến với các đồng nghiệp.

G. Tìm kiếm ý tưởng cho đề tài

H. Hướng dẫn vận hành và sử dụng sản phẩm.

Câu 26: Lập bản vẽ chi tiết gồm mấy bước?

B. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 27: Công dụng của bản vẽ cơ khí là gì?

B. Chế tạo chi tiết

B. Kiểm tra chi tiết

C. Chế tạo và kiểm tra chi tiết

D. Đáp án khác

Câu 28: Trong các nhận định sau, nhận định nào *không đúng* khi nói về bản vẽ cơ khí?

A. Bản vẽ cơ khí gồm các tài liệu liên quan đến các máy móc và thiết bị.

B. Bản vẽ cơ khí chỉ cung cấp thông tin để chế tạo và lắp ráp các chi tiết.

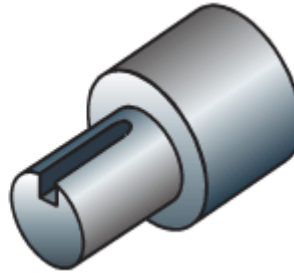
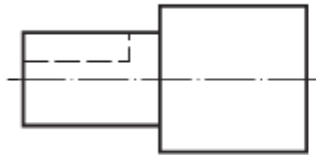
C. Bản vẽ cơ khí cần cung cấp cho người sử dụng thông tin để chế độ và lắp ráp các chi tiết.

D. Bản vẽ cơ khí là hệ thống tài liệu kỹ thuật liên quan đến thiết kế, chế tạo, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng các máy móc và thiết bị.

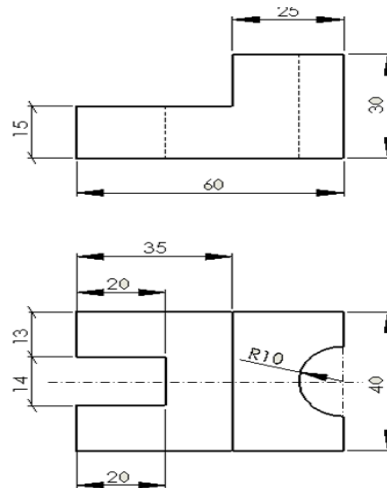
II. PHẦN TƯ LUẬN (3 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Góc trục đo và hệ số biến dạng thay đổi liên quan đến các yếu tố nào?

Câu 2 (1 điểm): Vẽ mặt cắt phần có rãnh của trục cho trong hình dưới đây.



Câu 3 (1 điểm): Từ hai hình chiếu vuông góc cho trước như bên dưới. Tìm hình chiếu thứ 3.



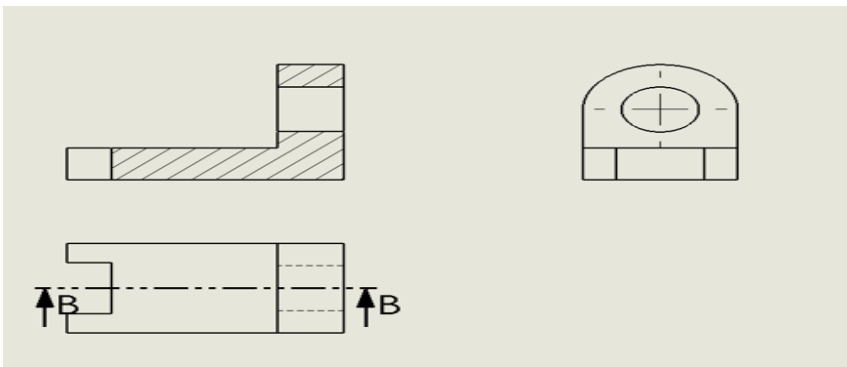
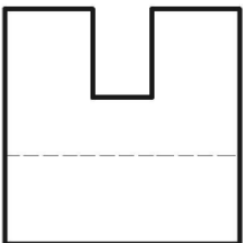
----- **HẾT** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	A	C	B	C	D	C	D	A	B	C	C	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	A	B	B	A	A	B	D	B	C	D	B	C	B

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	Tùy theo vị trí phương chiếu, vị trí gắn hệ trục tọa độ trên vật cho ta góc trục đo và hệ số biến dạng khác nhau. (tức là phụ thuộc vào vị trí phương chiếu, vị trí gắn hệ trục tọa độ trên vật).	1,0
Câu 2 (1,0 điểm)		1,0
Câu 3 (1,0 điểm)		1,0

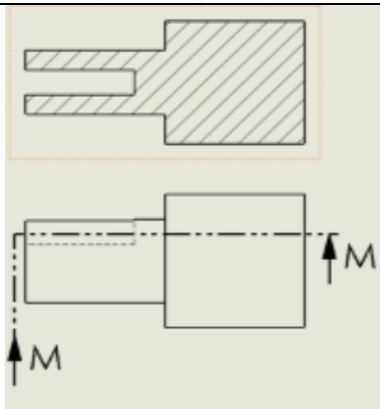
	<i>(Thiếu nét trừ 0,25 điểm)</i>	
--	----------------------------------	--

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM

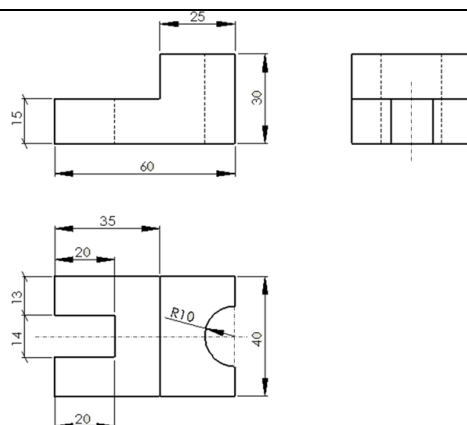
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	A	C	B	C	D	C	D	A	B	C	C	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	A	B	B	A	A	B	D	B	C	D	B	C	B

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	Tùy theo vị trí phương chiếu, vị trí gắn hệ trục tọa độ trên vật cho ta góc trục đo và hệ số biến dạng khác nhau. (tức là phụ thuộc vào vị trí phương chiếu, vị trí gắn hệ trục tọa độ trên vật).	1,0
Câu 2 (1,0 điểm)		1,0

Câu 3
(1,0
điểm)



(Thiếu nét trừ 0,25 điểm)

1,0